TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phạm Sĩ S, sinh năm 1991. Trú tại: tổ 12, phường HHN, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng và bà Phạm Thị Phương L, sinh năm 1991. Trú tại: tổ 48, phường HHN, quận L, TP.Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L kết hôn năm kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HHN, TP, Đà Nẵng. Mâu thuẫn của vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hợp nhau, dù đã cố gắng tìm tiếng nói chung nhưng vẫn không có kết quả, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau hơn 06 tháng nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L đã thật tự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L xác định có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 31.8.2019. Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Bà Phạm Thị Phương L nuôi dưỡng chăm sóc con chung và ông Phạm Sĩ S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L khai nhận không có

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 04.11.2020) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2018 ngày 26.6.2018 của UBND phường HHN, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L khai nhận có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 31.8.2019. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Phạm Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phạm Gia H, sinh ngày 21.8.2019.

Ông Phạm Sĩ S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 11.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Phương L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Sĩ S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung; nợ chung*: Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L khai nhận không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004698 ngày 23.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Phạm Sĩ S và bà Phạm Thị Phương L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p. HHN, q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy